

## PHẦN 5: NHÂN QUẢ CỦA SỰ NGỘ NHẬP

Như trên đã nói về sự ngộ nhập các pháp sở tri rồi, còn nhân quả của sự ngộ nhập ấy làm sao thấy được? Sự ngộ nhập ấy phải do sáu pháp Ba-la-mật là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ mà thành tựu. Tại sao phải do sáu pháp Ba-la-mật làm nguyên nhân mà được ngộ nhập duy thức? Và tại sao sáu pháp Ba-la-mật lại làm thành quả của sự ngộ nhập ấy? Nghĩa là vị Bồ-tát này không ham tiền của, địa vị, không phạm tịnh giới. Đối với khổ đau thì không dao động và chuyên cần tu tập không biếng nhác. Trong những cái nhân tán động như vậy mà khi chúng không hiện hành thì tâm chuyên nhất nơi cảnh và như thế là có khả năng quyết chọn các pháp một cách đúng lý nên nhập vào duy thức. Vị Bồ-tát này do sáu Ba-la-mật mà ngộ nhập duy thức rồi nên chứng được sáu Ba-la-mật nhiếp thuộc ý lạc thanh tịnh tăng thượng. Vì vậy, giả sử tách rời sự nỗ lực hiện khởi của sáu Ba-la-mật thì do thắng giải đối với giáo pháp Phật dạy, lại do những tác ý mến trọng, tùy hỷ và vui thích nên vẫn thường xuyên không cách trở, thích ứng phương tiện tu tập sáu Ba-la-mật mau được viên mãn. Trong đây có ba bài kệ được dẫn và làm chứng cứ:

*Đã tròn đầy thiện pháp  
Và được nhẫn sắc bén  
Bồ-tát trong thừa mình  
Hiểu giáo pháp sâu rộng.  
Giác ngộ chỉ phân biệt  
Được vô phân biệt trí  
Hy vọng, hiểu thanh tịnh,  
Nên ý lạc thanh tịnh  
Trước nay do đảnh lư  
Đều được thấy chư Phật  
Hiểu rõ gần Bồ-đề  
Vì không còn khó được.*

Do ba bài tụng này mà biểu thị tổng quát cái ý lạc thanh tịnh tăng thượng gồm có bảy tướng trạng sau đây:

1. Tư lương
2. Kham nhẫn
3. Đối tượng ( sở duyên)
4. Tác ý
5. Bản thân

6. Tướng tốt

7. Sự lợi ích lớn.

Đúng theo sự tuần tự, bảy tướng trạng này được các bài tụng biểu thị và nên biết như vậy.

Vì lý do nào mà Ba-la-mật-đa chỉ có sáu số mục? Vì thành lập sự đối trị những nguyên nhân bị đối trị, vì làm chỗ dựa để chứng đắc pháp của chư Phật và vì tùy thuận thành thực cho chúng sanh. Vì muốn đối trị nguyên nhân không hưởng tới nên lập bố thí Ba-la-mật và giới Ba-la-mật. Nguyên nhân không hưởng tới là ham tiền của, địa vị và vợ con nhà cửa. Vì đối trị nguyên nhân thăng tiến rồi lùi lại nên lập nhẫn nhục Ba-la-mật và tinh tấn Ba-la-mật. Nguyên nhân không hưởng tới là đau khổ bởi chúng sanh xúc phạm gây ra khi mình ở trong sanh tử và biếng nhác đối với sự nỗ lực thường kỳ tu tập thiện pháp. Vì muốn đối trị nguyên nhân tuy đã thăng tiến không thối lui nhưng bị hỏng mất nên lập thiền định Ba-la-mật và trí tuệ Ba-la-mật. Nguyên nhân hỏng mất là mọi thứ tán động và trí tuệ sai lầm ác hại.

Như vậy, vì thành lập sự đối trị những nguyên nhân bị đối trị nên chỉ quy định có sáu số mục ấy. Hơn nữa, bốn pháp Ba-la-mật trước là nhân tố của sự không tán động. Một Ba-la-mật kế tiếp là thành tựu sự không tán động. Sự không tán động này làm chỗ nương tựa Đẳng giác một cách đúng như thật về chân lý của các pháp liền có năng lực chứng đắc tất cả Phật pháp. Như vậy, đó là vì làm chỗ nương tựa để chứng đắc pháp của chư Phật nên chỉ quy định có sáu số mục. Do thí Ba-la-mật-đa mà tiếp nhận chúng sanh. Do giới Ba-la-mật-đa mà không hại chúng sanh. Do nhẫn nhục Ba-la-mật-đa mà nhẫn chịu những tai hại mình gặp. Do tinh tấn Ba-la-mật-đa mà tán thán và hỗ trợ việc chúng sanh nên làm. Do chính những yếu tố tiếp nhận và lợi ích chúng sanh như thế này mà làm cho họ có thể thành thực nên từ đó trở đi, nếu tâm ai chưa định thì làm cho định tĩnh, tâm ai định rồi thì làm cho giải thoát, và khi khai ngộ cho họ thì họ được thành thực. Như vậy là vì tùy thuận thành thực cho chúng sanh mà chỉ quy định có sáu số mục. Nên biết như vậy.

Tướng trạng của sáu pháp Ba-la-mật-đa này, làm sao thấy được? Do sáu thứ tối thắng mà thấy được.

1. Do chỗ nương tựa tối thắng tức là lấy tâm Bồ-đề làm chỗ nương tựa.

2. Do sự việc tối thắng là thực hành trọn vẹn.

3. Do tiền đề tối thắng tức là lấy sự lợi ích an vui cho tất cả chúng sanh làm tiền đề.

4. Do phương tiện tối thắng là được vô phân biệt trí chấp nhận.
5. Do hồi hướng tối thắng là hồi hướng về vô thượng Bồ-đề.
6. Do thanh tịnh tối thắng là phiền não và sở tri chướng không còn chướng ngại khởi lên.

Bố thí là Ba-la-mật-đa hay Ba-la-mật là bố thí? Có cái là bố thí mà không phải là Ba-la-mật-đa nên tạo bốn câu như vậy. Như bố thí đối với các Ba-la-mật-đa khác cũng tạo nên bốn câu nên phải biết chính xác.

Vì lý do gì sáu Ba-la-mật-đa phải được nói theo thứ tự như thế? Vì Ba-la-mật trước thích ứng phát sinh Ba-la-mật sau.

Lại nữa, sự giải thích danh từ của các Ba-la-mật-đa làm sao thấy được? Đối với thiện pháp v.v... của thế gian, của Thanh-văn, Duyên-giác thì sáu pháp này hết sức thù thắng, nó có năng lực đạt đến bờ bên kia, nên gọi chung là Ba-la-mật-đa. Do có năng lực phá tan sự keo kiệt, bần cùng và có năng lực dẫn đến phước đức tư lương đem lại tiền tài, địa vị rộng lớn nên gọi là bố thí. Do có năng lực giới luật ác, nẻo đường ác và có khả năng duy trì và chứng đắc nẻo đường lành, sự đấng trì nên gọi là giới. Do có năng lực tận diệt phần nộ, oán thù và có khả năng khéo sống trong sự yên ổn của mình và người khác nên gọi là nhẫn nhục. Do có khả năng xa lìa mọi sự biếng nhác bất thiện và có năng lực xuất sanh, tăng trưởng vô lượng pháp thiện nên gọi là tinh tấn. Do có khả năng tiêu trừ mọi sự tán động và có năng lực dẫn đến sự yên tĩnh của nội tâm nên gọi là thiền định. Do có năng lực hủy bỏ mọi kiến thức sai lầm, mọi trí tuệ ác hại và có năng lực hiểu biết các pháp đúng với chân lý và phẩm loại nên gọi là trí tuệ.

Nên biết như thế nào về sự tu tập các pháp Ba-la-mật-đa này? Nên biết sự tu tập ấy đại khái có năm sự việc sau:

1. Tu tập bằng sự nỗ lực khởi lên
2. Tu tập bằng sự hiểu biết thù thắng
3. Tu tập bằng sự tác ý.
4. Tu tập bằng phương tiện khéo léo
5. Tu tập bằng sự thành tựu việc làm.

Nói chung, bốn sự tu tập này như trước đã trình bày. Còn sự tu tập thứ năm ấy có nghĩa là các đức Như Lai vận dụng Phật sự tự nhiên không ngừng nghỉ, tức đối với các pháp Ba-la-mật-đa mà các ngài đã viên mãn thì các đức Như Lai lại dụng các pháp ấy đến bờ bên kia. Lại nữa, tu tập bằng sự tác ý là tu tập sáu thứ ý lạc tổng nhiếp mọi tác ý mến trọng, tùy hỷ và ưa thích.

1. Ý lạc rộng lớn
2. Ý lạc trường kỳ
3. Ý lạc hoan hỷ
4. Ý lạc mang ơn
5. Ý lạc với ý chí lớn
6. Ý lạc thuần thiện.

1. Nếu các vị Bồ-tát trải qua bao nhiêu vô số đại kiếp mới hiện chứng vô thượng Bồ-đề, trong thời gian ấy giả sử mỗi một sát-na bỏ hết mọi thân mạng, đem bảy thứ báu chứa đầy trong hằng hà sa thế giới mà phụng thí các đức Phật và làm như vậy cho đến ngày an tọa trên pháp tòa Bồ-đề nhưng các vị ấy với ý lạc không hề biết chán và biết đủ. Lại nữa, cũng trải qua ngần ấy thời gian, giả sử trong mỗi sát-na lửa cháy lan đến đầy cả đại thiên thế giới, đi đứng nằm ngồi lúc nào cũng thiếu thốn mọi thứ để sống. Vậy mà giới, nhẫn, tinh tấn, thiền định và trí tuệ vẫn thường xuyên hiện hành cho đến ngày an tọa trên pháp tòa Bồ-đề. Tuy nhiên, bao nhiêu ý lạc ấy các vị Bồ-tát vẫn không biết chán, biết đủ cho nên gọi là ý lạc rộng lớn của Bồ-tát.

2. Chính cái ý lạc không biết chán đã nói, cho đến ngày an tọa trên pháp tòa Bồ-đề, các vị Bồ-tát thường xuyên không cách trở, không ngừng nghỉ nên gọi là ý lạc trường kỳ của Bồ-tát.

3. Các vị Bồ-tát đem sáu pháp Ba-la-mật-đa của mình mà làm lợi ích cho chúng sanh. Do việc làm này mà luôn luôn các vị hoan hỷ một cách sâu xa nổi hoan hỷ lợi ích cho chúng sanh không gì sánh bằng. Do đó nên gọi là ý lạc hoan hỷ của Bồ-tát.

4. Các vị Bồ-tát đem sáu pháp Ba-la-mật-đa làm lợi ích cho tất cả chúng sanh thì thường thấy họ có ơn lớn với mình, chứ không thấy mình có ơn lớn đối với họ. Do đó gọi là ý lạc mang ơn của Bồ-tát.

5. Các vị Bồ-tát đem những thiện căn nhờ tu tập thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa và bằng tâm trí sâu xa xoay lại mà ban phát cho tất cả chúng sanh khiến họ được quả báo khả ái và thù thắng. Do đó gọi là ý lạc có ý chí lớn của Bồ-tát.

6. Các vị Bồ-tát lại đem những thiện căn nhờ tu tập thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa cùng với chúng sanh xoay lại mà cầu vô thượng Bồ-đề. Do đó gọi là ý lạc thuần thiện.

Như trên, đó là Bồ-tát tu tập tác ý mền trọng bao gồm sáu thức ý lạc. Các vị Bồ-tát đối với vô lượng thiện căn thích ứng tu tập sáu ý lạc của vị Bồ-tát khác thì tùy hỷ sâu xa, tức là Bồ-tát tu tập tác ý tùy hỷ bao gồm sáu thứ ý lạc. Các vị Bồ-tát vui thích sâu xa đối với sáu pháp Ba-

la-mật-đa thuộc về sáu thứ ý lạc của tất cả các chúng sanh, lại nguyện cho đến ngày an tọa trên pháp tòa Bồ-đề và chính mình cùng với sáu Ba-la-mật-đa không hề lìa nhau thì đó là Bồ-tát tu tập tác ý vui thích bao gồm sáu thứ ý lạc. Nếu ai nghe được sự tu tập ba thứ tác ý bao gồm sáu thứ ý lạc của Bồ-tát mà chỉ có được một ý nghĩ tin tưởng thì vẫn còn sinh ra khỏi phước vô lượng và những nghiệp chướng ác cũng sẽ tiêu tan hướng chi Bồ-tát.

Chi tiết của các pháp Ba-la-mật-đa ấy làm sao mà thấy được? Phải biết mỗi pháp Ba-la-mật-đa đều có ba loại. Ba loại của bố thí là bố thí chánh pháp, bố thí tài sản và bố thí sự không sợ hãi. Ba loại của giới là luật nghi, giới thu nhiếp thiện pháp và giới làm lợi ích cho chúng sanh. Ba loại của nhận nhục là nhẫn chịu oán hại, chịu đựng khổ sở và chịu đựng pháp. Ba loại của tinh tấn là mặc áo giáp tinh tấn, tiến đi tới, tiến không khiếp nhược, không thoái chuyển, không mừng đủ. Ba loại của định là định an trú, định dẫn phát và định thành sự. Ba loại của trí tuệ là tuệ gia hạnh vô phân biệt, tuệ căn bản vô phân biệt và tuệ hậu đắc vô phân biệt.

Làm thế nào để thấy được sự thu nhiếp lẫn nhau của sáu pháp Ba-la-mật-đa? Sáu pháp Ba-la-mật-đa này thu nhiếp hết thấy thiện pháp bởi vì đó là tướng trạng của sáu pháp Ba-la-mật-đa, là tùy thuận của sáu pháp Ba-la-mật-đa, và là đẳng lưu của sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Như vậy, những thứ bị đối trị của Ba-la-mật-đa là bao gồm các pháp tạp nhiễm thì nên nhìn thấy thế nào? Phải nên nhìn thấy là hương này, nguyên nhân và là hậu quả của mỗi thứ bị đối trị.

Những ích lợi thù thắng của sáu pháp Ba-la-mật-đa đem lại làm sao nhìn thấy được? Là các vị Bồ-tát khi lưu chuyển sanh tử, khi được giàu sang, là cho sinh mạng lớn lao, là cho sự nghiệp lớn lao và hoạt động thành tựu, làm cho bản tính nhẹ nhàng và trần tục nhẹ mỏng, không nào hại, làm cho học rành mạch phương tiện thiện xảo và tất cả năm minh. Hơn nữa, chư vị khiến cho đời sống thù thắng, không dẫn ra tội lỗi cho đến ngày ngồi trên pháp tòa Bồ-đề, thường xuyên hiện hành mọi sự nghĩa lợi ích cho tất cả chúng sanh, đó là lợi ích thù thắng.

Nên nhìn nhận như thế nào về sự quyết trạch lẫn nhau của sáu pháp Ba-la-mật-đa? Đức Phật đối với tất cả sáu pháp Ba-la-mật-đa này, có nói lên tiếng về bố thí, có nói lên tiếng về giới, có nói lên tiếng về nhận nhục, có nói lên tiếng về tinh tấn có nói lên tiếng về thiền định, có nói lên tiếng về trí tuệ. Nói như vậy có ý cốt lõi gì? Có nghĩa trong phần gia hạnh của hết thấy Ba-la-mật-đa đều có hết thấy Ba-la-mật-đa

hỗ trợ lẫn nhau mới thành tựu được. Ý sâu sắc là như vậy. Trong đây có một bài tụng được dẫn ra làm luận cứ:

*Tướng trạng, số, thứ tự  
Ngôn từ, tu sai biệt  
Công đức chỗ nhiếp trị  
Nên biết đúng như vậy.*

